

Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 11 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị T**, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện B, thành phố H

Bị đơn: Anh **Phạm Thành Đ**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện T, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phan Thị T và anh Phạm Thành Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phan Thị T và anh Phạm Thành Đ thống nhất xác định có 01 con chung là cháu Phạm Phan Trà M, sinh ngày 15/3/2022.

Anh chị tự nguyện thoả thuận: Giao cháu Phạm Phan Trà M cho chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu M thành niên.

Chị Phan Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Phạm Thành Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị T tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Thành Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Phan Thị T và anh Phạm Thành Đ thống nhất xác định không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Phan Thị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ

vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0003885 ngày 03 tháng 10 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Phan Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thủy